

Số: 366/BC-CTK

Bắc Ninh, ngày 23 tháng 7 năm 2024

## BÁO CÁO

### Tình hình biến động giá cả hàng hoá và dịch vụ tiêu dùng trên thị trường tỉnh Bắc Ninh tháng 7 năm 2024

Từ ngày 01 tháng 7 năm 2024, mức lương cơ sở là 2.340.000 đồng/tháng. Theo quy định nêu trên thì từ 1/7/2024 cán bộ, công chức, viên chức được tăng lương cơ sở lên 2.340.000 đồng/tháng (tăng 30% so với lương cơ sở trước 1/7/2024 là 1.800.000 đồng/tháng theo Nghị định 24/2023/NĐ-CP) là nguyên nhân chính làm cho chỉ số giá tiêu dùng (CPI) trên địa bàn tỉnh tháng 7/2024 tăng 0,41% so với tháng trước. So với tháng 12/2023, CPI tháng 7 tăng 1,74% và so với cùng kỳ năm trước tăng 3,45%. Bình quân 7 tháng đầu năm 2024, CPI tăng 4,09% so với cùng kỳ năm trước.

#### I. CHỈ SỐ GIÁ TIÊU DÙNG THÁNG 7/2024

So với tháng trước, CPI tháng 7/2024 tăng 0,41% (khu vực thành thị tăng 0,48%; khu vực nông thôn tăng 0,36%). So với tháng trước, trong 11 nhóm hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng có 07 nhóm có chỉ số giá tăng, trong đó tăng cao nhất là nhóm Hàng hóa và dịch vụ khác (+4,23%), tiếp đến là nhóm Giao thông (+1,26%); Nhà ở, điện nước, chất đốt và VLXD (+0,43%); Hàng ăn và dịch vụ ăn uống (+0,14%); Thiết bị và đồ dùng gia đình (+0,14%); Văn hóa giải trí và du lịch (+0,04%) và nhóm May mặc, mũ nón, giày dép (+0,03%). Duy nhất có nhóm hàng Đồ uống, và thuốc lá có chỉ số giảm (-0,09%). Còn lại 03 nhóm hàng có chỉ số ổn định: Thuốc và dịch vụ y tế; Bưu chính viễn thông và Giáo dục.

Cụ thể tình hình, xu hướng biến động của một số nhóm hàng chính tác động đến CPI tháng 7 năm 2024 so với tháng trước như sau:

#### 1. Hàng ăn và dịch vụ ăn uống (+0,14%)

Chỉ số giá nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống tháng 7/2024 tăng 0,14% so với tháng trước, đóng góp 0,04% trong mức tăng CPI chung, trong đó lương thực, thực phẩm biến động trái chiều: lương thực -1,36%, làm cho CPI chung tăng chậm lại, đóng góp 0,034%; thực phẩm tăng 0,37% đóng góp 0,07%.

### 1.1. Lương thực (-1,36%)

Chỉ số giá nhóm lương thực tháng 7/2024 giảm 1,36% so với tháng trước, trong đó chỉ số giá nhóm gạo (-2,52%) với gạo tẻ thường (-2,26%), gạo tẻ ngon (-2,13%), gạo nếp (-1,2%) do vào chính vụ thu hoạch, lượng thóc gạo mới được tiêu thụ phổ biến trên thị trường, nguồn cung dồi dào.

Tuy nhiên, cũng có một số nhóm hàng tăng giá: Bột mỳ và ngũ cốc khác (+2,87%) với mặt hàng ngô (+3,07%), khoai (+3,43%) do nguồn cung giảm ...nhóm lương thực chế biến (+0,05%) với mặt hàng bánh mỳ (+0,16%) do nguyên liệu chính làm bánh giá nhập tăng.

### 1.2. Thực phẩm (+0,37%)

Chỉ số giá nhóm thực phẩm tháng 7/2024 biến động tăng (+0,37%) so với tháng trước, tập trung chủ yếu ở một số nhóm hàng như sau:

- Giá thịt gia súc tươi sống (-0,2%) với các mặt hàng thịt lợn (-0,11%) do nguồn cung thịt lợn hơi giảm nhẹ; thịt bò (-0,34%); nội tạng động vật (-0,81%). Dầu mỡ và chất béo khác (-0,57%) với mặt hàng dầu thực vật (-0,18%); mỡ động vật (-1,43%) do thời tiết nắng nóng nhu cầu tiêu dùng giảm.

Biến động trái chiều có nhóm: thịt gia cầm tươi sống (+0,3%); thịt chế biến (+0,22%); trứng các loại (+5,1%) thời tiết nắng, nóng lượng cung ít hơn ...; nhu cầu tiêu dùng tập trung nhiều hơn, nên chỉ số một số nhóm tăng như thủy sản tươi sống (+0,71%); thủy sản chế biến (+0,24%). Nhóm rau tươi, khô và chế biến (+1,46%) do giá một số loại rau, củ, quả trái vụ tăng mạnh (+5,56%), su hào (+4,95%) ... Giá quả tươi và chế biến trong tháng tăng 1,57% so với tháng trước, trong đó: chuối tăng 2,33%.; táo tăng 0,09%; xoài tăng 1,05%; quả tươi khác tăng 2,53%. Giá đường mật (+0,25%), trong đó đường tăng 0,42%; giá chè nhúng uống liền +0,76% do giá nhập tăng.

### 2. Nhóm đồ uống và thuốc lá (-0,09%)

Chỉ số nhóm này giảm 0,09% so với tháng trước nguyên nhân chính do giá thuốc lá (-0,51%) bởi giá nhập giảm.

### 3. May mặc, mũ nón, giày dép (+0,03%)

Chỉ số giá nhóm may mặc, mũ nón, giày dép tăng 0,03% so với tháng trước do nhu cầu tiêu dùng tăng vào mùa hè đối với các mặt hàng giày dép. Trong đó, giá giày dép tăng 0,13% với mặt hàng dép xăng đan nữ (+0,36%).

#### **4. Nhà ở điện nước và vật liệu xây dựng (+0,43%)**

Chỉ số giá tiêu dùng nhóm hàng này tăng 0,43% so với tháng 6/2024, chủ yếu ở các mặt hàng sau:

- Giá vật liệu bảo dưỡng nhà ở tăng 0,03%, tăng ở giá vật liệu bảo dưỡng nhà ở khác (+0,27%)

- Giá điện sinh hoạt +2,51% so với tháng trước, do thời tiết vẫn nắng, nóng nhu cầu sử dụng điện tiếp tục tăng.

- Giá dầu hỏa qua các đợt điều chỉnh ngày 04, 11 và 18/7/2024 bình quân tăng 4,36% so với tháng trước.

#### **5. Thiết bị đồ dùng gia đình (+0,14%)**

Nhóm thiết bị và đồ dùng gia đình tháng 7 tăng 0,14% so với tháng trước chủ yếu do nhóm thiết bị đồ dùng trong gia đình tăng 0,19%.

#### **6. Giao thông (+1,26%)**

Chỉ số giá nhóm giao thông tháng 7/2024 tăng 1,26% so với tháng trước, đóng góp 0,11% trong mức tăng CPI chung. Chủ yếu do giá nhiên liệu tăng 3,7%, trong đó tính bình quân giá xăng tăng 3,81%, dầu diezen tăng 4,37% do ảnh hưởng của các đợt điều chỉnh giá xăng dầu trong nước vào các ngày 04, 11 và 18/7.

#### **7. Văn hóa giải trí và du lịch (+0,04%)**

Chỉ số giá nhóm văn hóa, giải trí và du lịch tháng 7 tăng 0,04% so với tháng trước chủ yếu do giá thiết bị dụng cụ thể thao (+0,68%).

#### **8. Hàng hoá và dịch vụ khác (+4,23%)**

Đây là nhóm có chỉ số tăng cao nhất trong tháng. nhóm này giá tăng 4,23% nguyên nhân chính do chỉ số nhóm dịch vụ khác +16,06% với mặt hàng Bảo hiểm y tế +30% chịu tác động chính từ việc áp dụng mức lương cơ sở mới từ 01/7/2024 đối với khối cán bộ, công chức, viên chức được tăng lương cơ sở lên 2.340.000 đồng/tháng; cộng thêm, chỉ số giá nhóm đồ dùng cá nhân +0,04% với các mặt hàng túi xách, va ly, ví (+0,26%); đồ trang sức (+,31%).

Còn lại ba nhóm Thuốc và dịch vụ y tế; Bưu chính viễn thông và Giáo dục không biến động với xu hướng ổn định.

**So với cùng kỳ và tháng 12 năm trước**, CPI tháng 7/2024 tăng tương ứng +3,45% và +1,74%.

Trong 11 nhóm hàng tiêu dùng chính so với cùng kỳ năm trước đồng loạt ở 10 nhóm: thuốc và dịch vụ y tế (+21,53%), đây là nhóm có chỉ số tăng cao nhất; kế tiếp là nhóm văn hoá giải trí và du lịch (+7,67%), tiếp theo là nhóm giáo dục (+7,8%); nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống (+3,13%); nhóm hàng hóa và dịch vụ khác (+5,46%); nhóm giao thông (+2,69%); thiết bị và đồ dùng gia đình (+1,23%); đồ uống và thuốc lá (+0,78%); may mặc, mũ nón và giày dép (+0,1%). Duy nhất có nhóm bưu chính viễn thông (-0,73%)

So với tháng 12 năm trước, trong 11 nhóm hàng có 8 nhóm chỉ số tăng: Hàng ăn và dịch vụ ăn uống (+3,15%); nhóm đồ uống và thuốc lá (+0,63%); Thiết bị và đồ dùng gia đình (+0,5%); nhóm nhà ở, điện nước, chất đốt và VLXD (+0,44%); Thuốc và dịch vụ y tế (+0,11%); Giao thông (+2,4%); Văn hóa giải trí và du lịch (+8,55%); Hàng hóa và dịch vụ khác (+4,56%).

Còn lại có 3 nhóm hàng có chỉ số giảm: May mặc, mũ nón và giày dép (-0,28%); Bưu chính viễn thông (-0,73%); Giáo dục (-0,09%).

## **II. GIÁ VÀNG VÀ ĐÔ-LA MỸ**

### **1. Chỉ số giá vàng**

Tháng 7 giá vàng tăng nhẹ (+0,6%) so với tháng trước, tăng 34,09% so cùng kỳ năm trước và so tháng 12 năm trước (+22,02%), biến động cùng chiều với giá vàng trong nước và giá vàng thế giới. Tính chung cả tháng, bình quân trong tháng giá vàng được bán ra ở mức 7.485 nghìn đồng/chỉ.

### **2. Chỉ số giá đô la Mỹ**

Trong tháng, giá đồng đô la Mỹ biến động nhẹ, chỉ giảm 0,01% so với tháng trước, tăng 7,05% so với cùng kỳ và tăng 4,25% so với tháng 12 năm trước. Bình quân trong tháng, đồng đô-la được bán ra ở mức 2.546.413đ/100 USD.

#### **Nơi nhận :**

- Vụ TKG (TCTK);
- Sở Tài Chính; Sở Công Thương (để phối hợp);
- Phòng TKTH;
- Lưu KT,VT.

**KT. CỤC TRƯỞNG  
PHÓ CỤC TRƯỞNG**

**Lê Văn Phát**